

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt điều chỉnh cục bộ đồ án điều chỉnh quy hoạch chung  
thị trấn Gò Dầu, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh đến năm 2020 và  
tầm nhìn đến năm 2030**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/04/2010 của Chính phủ về việc lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 1241/TTr-SXD ngày 24/5/2018 về việc điều chỉnh cục bộ đồ án điều chỉnh quy hoạch chung thị trấn Gò Dầu, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt điều chỉnh cục bộ đồ án điều chỉnh quy hoạch chung thị trấn Gò Dầu, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 ban hành tại Quyết định số 2056/QĐ-UBND ngày 05/11/2010, nội dung như sau:

1. Điều chỉnh bảng cân bằng đất đai đến năm 2020 tại điểm 3 Khoản 2, Điều 1 như sau:

Stt	Phân loại	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)	MĐXD (%)	Tầng cao (tầng)
I	ĐẤT DÂN DỤNG	430,31	70,27		
1	Đất ở	270,72			
	Đất nhà ở theo dự án	38,04		40-80	2-5
	Đất nhà ở mật độ cao	52,84		70-80	3-5
	+ Đất nhà ở thương mại khu chợ vải cũ	0,16			
	+ Đất nhà ở thương mại khu chợ QH mới	0,82			
	+ Đất nhà ở mật độ cao khác	51,86			
	Đất nhà ở mật độ trung bình	77,61		50-70	2-3

	Đất nhà vườn biệt thự	62,67		30-50	1-2
	Đất nhà ở tự cải tạo	39,56		70-80	2-3
2	Đất công trình công cộng (cấp thị trấn)	21,21			
	Đất XD công trình hành chính – văn hóa	3,52		30-40	2-3
	Đất XD công trình giáo dục	11,767		30-40	1-3
	Đất công trình thương mại-dịch vụ	5,92		40-60	2-3
3	Đất cây xanh	62,09			
4	Đất giao thông	76,29			
II	<b>ĐẤT KHÁC TRONG PHẠM VI DÂN DỤNG</b>	61,80	10,09		
1	Đất công trình công cộng cấp Huyện	20,51			
	Đất công trình hành chính – văn hóa	4,62		30-40	2-3
	Đất công trình giáo dục (trường dạy nghề)	3,50		30-40	1-3
	Đất công trình y tế (bệnh viện huyện)	2,20		30-40	3-5
	Đất công trình thương mại-dịch vụ	10,19		40-60	3-10
	+ Đất xây dựng chợ QH mới	3,05			
	+ Đất công trình TMDV khác	7,14			
2	Đất công viên cây xanh cấp huyện (phía Nam thị trấn)	41,29			
III	<b>ĐẤT NGOÀI DÂN DỤNG</b>	120,30	19,64		
1	Đất tôn giáo	2,51			
2	Sông, suối, kênh mương, mặt nước	12,74			
3	Đất giao thông đối ngoại	47,80			
4	Đất TTCN	6,25			
5	Đất bến xe đối ngoại	1,00			
6	Dự án cảng Thanh Phước	50,00			
	<b>TỔNG CỘNG</b>		100		

2. Điều chỉnh mật độ xây dựng công trình thương mại dịch vụ từ 40-50% thành 50-60% của bảng cân bằng đất đai tầm nhìn đến năm 2030 tại điểm 3 Khoản II, Điều 1 và bảng quy hoạch sử dụng đất tại Khoản V, Điều 1.

3. Các nội dung khác đã được phê duyệt tại Quyết định số 2056/QĐ-UBND không thay đổi.

**Điều 2.** Quyết định này điều chỉnh và là một bộ phận không thể tách rời của Quyết định số 2056/QĐ-UBND ngày 05/11/2010 của UBND tỉnh về việc phê duyệt đồ án điều chỉnh QHC thị trấn Gò Dầu, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh, đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 và thay thế Quyết định số 1304/QĐ-UBND ngày 11/6/2014 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ QHC thị trấn Gò Dầu, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh, đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030. UBND huyện Gò Dầu có trách nhiệm công bố nội dung điều chỉnh cục bộ đồ án quy hoạch chung theo quy định hiện hành

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch UBND huyện Gò Dầu; Thủ trưởng các sở, ban, ngành và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận: *lg*

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT.UBND tỉnh;
- LĐVP, CVK;
- Lưu: VT.

binhh\_t\_QDUB\_074

9

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

K. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Dương Văn Thắng